

Số: 7251/TCHQ-TXNK
V/v vướng mắc thuế NK lúa mỳ

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2010

Kính gửi: Cục Hải quan Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 1998/HQBRVT-KTSTQ ngày 05/10/2010 của Cục Hải quan Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giải quyết vướng mắc thuế nhập khẩu lúa mỳ, về việc này Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/04/2010 của Bộ Tài chính, Căn cứ Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 216/2009/TT-BTC ngày 12/11/2009 của Bộ Tài chính; Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Mặt hàng lúa mỳ nhập khẩu loại dùng làm thức ăn cho người có mã số 1001.90.19.00 thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 5%. Loại làm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có mã số 1001.90.99.00 thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 0%.

Đề nghị Cục Hải quan Bà Rịa – Vũng Tàu căn cứ vào thực tế hàng hóa nhập khẩu tại đơn vị và thẩm quyền để xử lý như sau:

1. Khi làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa, tiến hành trưng cầu giám định của cơ quan giám định chức năng để xác định:

- Nếu đủ tiêu chuẩn làm thức ăn cho người thì phân loại vào mã số 1001.90.19.00 thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 5%.

- Nếu không đủ tiêu chuẩn làm thức ăn cho người thì phân loại vào loại làm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có mã số 1001.90.99.00 thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0%.

2. Đối với các lô hàng đã thông quan, tiến hành kiểm tra sau thông quan để xác định có sử dụng làm thức ăn chăn nuôi hay không, khi phát hiện Doanh nghiệp nhập khẩu không sử dụng đúng mục đích như khai báo thì tiến hành xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan Bà Rịa – Vũng Tàu biết và thực hiện./. *fiare*

Nơi nhận :

- Như trên; *MQ*
- Lưu: VT, TXNK-PL (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

[Signature]
Hoàng Việt Cường